TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30/6/2021
V/v: tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình
Các hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Phương Thanh
2.Ông Nguyễn Văn Phước
-Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021,về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 11/6/2021, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: chị Phan Thị Cẩm H, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Long Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L (có mặt).

2.Bị đơn: anh Trần Minh H, sinh năm 1977. Địa chỉ : ấp Long Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 07 tháng 3 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Cẩm Hồng trình bày:

Chị và anh Trần Minh H quen biết tìm hiểu nhau thời gian khoảng 06 tháng, được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức đám cưới năm 2015 và đăng ký kết hôn vào ngày 31/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với gia đình anh H, hàng ngày vợ chồng đi làm thợ hồ. Sống hạnh phúc được khoảng một năm rưỡi thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ghen tuông vô cớ, vợ chồng làm chung một công trình, nhưng khi chị phụ giúp người khác thì anh H cho rằng chị theo người đó nên mỗi lần uống rượu say về kiếm chuyện chửi xúc phạm chị. Giữa chị và anh chồng, mẹ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn, chi phí sinh hoạt trong nhà một mình chị lo, anh H không đưa tiền phụ chị để lo cho gia đình, khi chị hỏi thì xảy ra cự

cãi, tiền ai làm ra người đó xài riêng, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh H chửi chị suốt hai tháng liền, chị báo với Công an viên có đến hòa giải cho hai vợ chồng, nhưng sau đó anh H vẫn không sửa đổi tính tình. Không thể tiếp tục chung sống với anh H nên vào tháng 10 năm 2019 âm lịch chị thuê nhà trọ ra ở riêng cho đến nay. Thời gian đầu anh H có tới lui gặp chị kêu trở về đoàn tụ, nhưng chị biết nếu trở về sẽ tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về nuôi con chung: có một người con tên Trần Ngọc H, sinh ngày 05/02/2016, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ, cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Nợ chung không có.

Tòa án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải cho anh H hai lần, nhưng anh Hòa từ chối, không nhận văn bản tố tụng của Tòa án, không tham gia giải quyết, không làm văn bản trình bày ý kiến yêu cầu của mình để Tòa án xem xét giải quyết, vắng mặt không có lý do. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), cấp dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Minh H trực tiếp nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phan Thị Cẩm H khởi kiện xin ly hôn anh Trần Minh H, cư trú ấp Long Q, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Trần Minh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: trong đơn khởi kiện chị H yêu cầu 500.000đ/tháng, nhưng tại phiên tòa chị H yêu cầu 800.000đ/tháng, xét thấy mức cấp dưỡng này là phù hợp, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Cẩm H, xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Cẩm H và anh Trần Minh H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2015, hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được gần hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ghen, chửi xúc phạm chị H nhiều lần dẫn đến vợ chồng cự cãi mất hạnh phúc, đến tháng 9/2020 thì xảy ra cự cãi anh H xua

đuổi nên chị H thuê nhà ra ở riêng và ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh H có gặp chị H kêu về chung sống, nhưng chị H không đồng ý trở về, dẫn đến mỗi người sống mỗi nơi từ tháng 10/2019 âm lịch đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm
sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ thực hiện các công việc trong gia đình.Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, nhưng anh chị không còn chung sống với nhau từ tháng 10/2019 âm lịch đến nay đã làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt. Tại Tòa chị H trình bày không thể trở lại chung sống với anh H có được hạnh phúc và chị khẳng định không còn tình cảm với anh H, cương quyết xin được ly hôn. Đối với anh H có trực tiếp nhận các thông báo của Tòa án, nếu muốn vợ chồng đoàn tụ thì gặp chị H để bàn bạc, hàn gắn lại tình cảm, nhưng anh H không tham gia giải quyết, không có ý kiến gì về hôn nhân và nuôi con chung, không tham gia giải quyết. Xét thấy mâu thuẩn giữa chị H và anh H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồng là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử cho chị Hồng được ly hôn anh Hòa.

[5] Về nuôi con chung: xét yêu cầu của chị H xin được nuôi con Trần Ngọc H, sinh ngày 05/02/2016 và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ, xét thấy: từ khi ly thân đến nay, chị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu H và cháu là con gái đang còn nhỏ cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Anh H cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, vì vậy giao cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 05/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Phần cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), xét thấy mức cấp dưỡng này là phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Phan Thị Cẩm Hồng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Buộc anh Trần Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83, Điều 110, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Cẩm H. Cho chị Phan Thị Cẩm H được ly hôn anh Trần Minh H.

2.Về nuôi con chung: giao con chung Trần Ngọc H, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Phan Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng.

3.Về cấp dưỡng nuôi con: buộc anh Trần Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Ngọc H mỗi tháng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), cấp dưỡng cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Anh Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Tài sản chung và nợ chung: chị Phan Thị Cẩm H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: chị Phan Thị Cẩm H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006513 ngày 08/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp xong án phí.

Buộc anh Trần Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5.Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

<u>Nơi nhận</u>:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSND cùng cấp;
-CC THADS cùng cấp;
-Các đương sự;
-UBND xã Thanh Đức;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ánh Bình